| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU**<br>**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 103/2022/HSST
Ngày 28-4-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**
**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thu Nga

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đặng Ngọc Thương

Ông Đặng Song Hoàn

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/HSST- QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

**Bùi Thanh N**, sinh năm 1993 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 1419/33/5A đường A, phường B, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Bùi Văn U, sinh năm 1964; Mẹ: Huỳnh Thị Thúy N, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số: 129/2015/HSST ngày 21/7/2015 của Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu tuyên phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản" và "Cưỡng đoạt tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 29/01/2019.

- Bản án số: 151/2020/HS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 14/10/2021.

Nhân thân: Bản án số 215/HSST ngày 3/12/2010 của Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu tuyên phạt 36 tháng tù giam về tội " Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt: Ngày 14/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an TP. Vũng Tàu (có mặt).

*Bị hại*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, Địa chỉ: 838 đường đường A, phường M, TP.Vũng Tàu (Vắng mặt);

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Lê Hòa K, sinh năm: 1991; Địa chỉ: 943 đường A, phường M, TP.Vũng

Tàu (Vắng mặt);

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1959; Địa chỉ: 943 đường A, phường M, TP.Vũng Tàu (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh N là đối tượng có nhiều tiền án về các tội "Trộm cắp tài sản", "Cướp giật tài sản" và "Cưỡng đoạt tài sản". Sau khi chấp hành xong án phạt tù không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên Nam đã tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 0h30 phút ngày 14/01/2022, N điều khiển xe máy kiểu dáng Wave màu xanh - đen; gắn biển số 72K9 – 6154 một mình đi qua các tuyến đường 30/4, Phường 11, TP Vũng Tàu tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến 01 giờ cùng ngày, khi N đi ngang qua địa chỉ 838 đường A, phường M, thành phố Vũng Tàu,thì phát hiện thấy bên trong dãy trọ dựng xe máy hiệu Yamaha Sirius; màu: đỏ - đen; biển số 38B1 – 217.13 của anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1994; trú tại đường A, phường M, TP Vũng Tàu). Lợi dụng trời tối, không người trông coi, N đã chạy xe của mình vào bên trong dựng ở gần cửa ra vào, rồi đi bộ tới chỗ dựng xe máy biển số 38B1 – 217.13, trên xe gắn sẵn chìa khóa. N mở khóa liền điều khiển chiếc xe ra ngoài dựng trước địa chỉ 838 đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu rồi quay vào trong điều khiển xe máy của N ra ngoài đường. Do đi một mình nên N điều khiển xe của mình chạy tới tại hẻm 850 đường A, phường M để tại đây rồi tiếp tục đi bộ quay lại địa chỉ đường A, phường M lấy chiếc xe máy lấy trộm được về cất giấu tại hẻm 1399 đường đường A, phường M thành phố Vũng Tàu. Sau đó N nhờ một người tên Tùng (chưa rõ lai lịch) mà N gặp trên đường chở N quay lại địa chỉ hẻm 850 đường A, phường M lấy xe của N chạy về nhà. Trên đường đi về nhà, N liên hệ với Lê Hòa K (sinh năm 1991; HKTT: 943 đường A, phường M, TP Vũng Tàu) để nhờ Khánh tìm nơi cầm cố giúp chiếc xe mới trộm cắp được (khi lấy trộm xe, trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe). Khánh nói với Nam chạy lên khu vực chợ Bà Rịa gặp Khánh để mang xe đi cầm. N đồng ý chạy xe sang TP Bà Rịa. Tại đây, Khánh nói với N sẽ mang xe đi cầm, được giá bao nhiêu sẽ hẹn Nam đến lấy và Khánh đưa cho N 500.000 đồng để bắt xe ôm đi về nhà.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG-TTHS ngày 10/2/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc xe máy Yamaha Sirius màu: đỏ - đen ; biển số 38B1-21713: tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là: 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- Thu giữ từ Bà Lê Thị H (sinh năm 1959; HKTT: 943 đường A, phường M, TP Vũng Tàu) – mẹ của Lê Hòa K chiếc xe máy Yamaha Sirius đỏ đen biển số 38B1-21713 là tang vật của vụ trộm cắp tài sản. Sau khi nghe cơ quan Cảnh sát điều tra thông báo bà Huệ đã mang chiếc xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe đến cơ quan công an để giao nộp, bà Huệ cho biết xe máy trên là con trai mình để trong nhà, ngoài ra không biết gì thêm, hiện tại Lê Hòa K đang sống tại TP.Hồ Chí Minh nhưng bà không rõ địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu ra quyết đinh xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Nguyễn Văn H.

- Thu giữ 01 chiếc xe máy màu xanh đen gắn biển số72K9-6154 từ Bùi Thanh N. Theo Kết luận giám định số: 57/KLGĐ-PC09-SKSM ngày 14/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chiếc xe máy gắn biển số: 72K9-6154; Số

khung nguyên thủy; Số máy bị tẩy xóa, số khung RL8WCHEHY71001695 ; số máy: VLF1P52FMH-3*70501695*. Qua xác minh xe máy biển số 72K9-6154 là do anh Nguyễn Thành Đ (sinh năm 1981; địa chỉ 44/7 đường L, Thị trấn L, huyện Long Điền) đứng tên trên giấy tờ, anh Đ cho biết, khoảng hơn 10 năm trước anh Đ có sở hữu xe này, tuy nhiên, anh Đ đã bán xe từ lâu, anh Đ không nhớ thời gian bán và người mua xe. Anh Lê Vũ Đăng (sinh năm 1989; địa chỉ Thôn KonNgo, xã NgokBay, TP.KonTum, tỉnh KonTum) là chủ xe máy biển số 82H1-9884; số máy: FMH-3*70301695*; số khung: 710001695 anh Đ cho biết, khoảng hơn 10 năm trước anh Đcó sở hữu chiếc xe biển số 82H1-9884, tuy nhiên anh Đ đã bán xe này, anh Đ không nhớ thời gian bán và người mua xe. Hiện chuyển Cơ quan thi hành án dân sự TP Vũng Tàu quản lý.

- 01(một) đĩa DVD chứa 01(một) đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Bùi Thanh N tại địa chỉ 838 đường 30/4, Phường 11, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, được niêm phong trong phong bì. Hiện lưu theo hồ sơ.

*Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Hòa K và bà Lê Thị H không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 01/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Bùi Thanh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe máy gắn biển số: 72K9-6154; số khung RL8WCHEHY71001695 ; số máy: VLF1P52FMH-3*70501695*.

- 01(một) đĩa DVD chứa 01(một) đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Bùi Thanh N tại địa chỉ 838 đường 30/4, Phường 11, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, được niêm phong trong phong bì đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ, tài

liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 14/01/2022, tại địa chỉ 838 đường A, phường M, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bùi Thanh N đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius; màu đỏ - đen; biển số 38B1 – 217.13 trị giá 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm ngàn đồng) của anh Nguyễn Văn H.

Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung tăng nặng tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu về điều khoản như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án kết án nhưng khi ra tù không lấy đó làm bài học tu sửa bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Hòa K và bà Lê Thị H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 chiếc xe máy gắn biển số: 72K9-6154; số khung RL8WCHEHY71001695 ; số máy: VLF1P52FMH-3*70501695* là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01(một) đĩa DVD chứa 01(một) đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Bùi Thanh N tại địa chỉ 838 đường A, phường M, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, được niêm phong trong phong bì là chứng cứ của vụ án cần tiếp tục lưu theo hồ sơ.

[8] Đối với Lê Hòa K, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh lai lịch, triệu tập đối tượng Khánh lên làm việc nhưng chưa làm việc được do Khánh không mặt có tại địa phương. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh thu thập tài liệu, khi nào làm việc được với Khánh sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Thị H là người giao nộp tang vật của vụ án là chiếc xe máy Sirius đỏ đen biển số 38B1-21713, bà Lê Thị H khai không biết việc trộm cắp tài sản của Bùi Thanh N và cũng như việc cầm cố tài sản của Lê Hòa K nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với bà Huệ.

Đối với người tên Tùng (chưa rõ lai lịch), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu chưa xác minh được nhân thân, lai lịch và làm việc được với Tùng. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh thu thập tài liệu, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Bùi Thanh N** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Bùi Thanh N: 03 (Ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe máy gắn biển số: 72K9-6154; số khung RL8WCHEHY71001695 ; số máy: VLF1P52FMH-3*70501695*.

- 01(một) đĩa DVD chứa 01(một) đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Bùi Thanh N tại địa chỉ 838 đường 30/4, Phường 11, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, được niêm phong trong phong bì là chứng cứ của vụ án tiếp tục lưu theo hồ sơ.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 143/BB.THA ngày 28/4/2022.

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thu Nga**